

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ LÊN MẪU GIÁO
(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 05/5/2025 - 23/05/2025)
LỚP NHÀ TRẺ LỌNG SỢT

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ/C B S
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: Hô hấp, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lườn: Vặn người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lườn: Vặn người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động chạy đổi hướng	- Chạy đổi hướng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Chạy đổi hướng + TCVD: Dung dăng dung dẻ	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn chui qua cổng.	- Bò, trườn chui qua cổng	* Chơi - tập có chủ định: - Bò, trườn chui qua cổng (T2) + TCVD: Tập tầm vông	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động đá bóng về phía trước	- Đá bóng về phía trước	* Chơi - tập có chủ định: - Đá bóng về phía trước + TCVD: Lộn cầu vòng	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".	- Xếp chồng 6-8 khối gỗ - Nhón nhặt đồ vật	* Hoạt động chơi: - Chơi – tập ở các khu vực chơi + Góc HĐVDV: Xếp	

			chồng 6 - 8 khối gỗ, nhón nhật đồ vật + TCM: Cắp hạt bỏ giỏ + TCM: Tay đẹp	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.	* Hoạt động chơi: Chơi – tập ở các khu vực chơi - Góc thao tác vai: Bé em, nấu cơm + Góc HDVĐV: Nặn viên phấn Chơi – tập buổi chiều: vò, xé giấy	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

11	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	*Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Trẻ tập xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước + Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, đi vệ sinh.	
12	- Trẻ chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập tự phục vụ: + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Trẻ tập tự thay, mặc quần áo khi trời nắng nóng, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của các đồ dùng lớp mẫu giáo	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ dùng lớp mẫu giáo, tiếng kêu của đồ dùng lớp mẫu giáo.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định	
----	---	---	------------------------------------	--

		- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	+ HĐNB: Nhận biết lớp mẫu giáo + HĐNB: Nhận biết đồ dùng lớp mẫu giáo	
19	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ đồ dùng, lớp mẫu giáo.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của đồ đồ dùng, lớp mẫu giáo.		
20	-Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh	* Hoạt động chơi: Chơi – tập ở các khu vực chơi + Góc vận động: Chơi với bóng (Cô yêu cầu trẻ lấy bóng màu xanh, đỏ, vàng theo yêu cầu để ném bóng)	
21	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có số lượng một – nhiều	- Số lượng (Một – nhiều)	*Hoạt động chơi - tập có chủ định + HĐNB: Nhận biết số lượng một – nhiều	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

22	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động: Con cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.	Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi: Khi trẻ chơi ở các góc: Cô yêu cầu trẻ cất em búp bê vào rổ và về chỗ ngồi; Con cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay....	
24	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện: Bé mai đi công viên, tên và hành động của các nhân vật.	- Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	*Hoạt động chơi- tập có chủ định: + Truyện: Gà tơ đi học	

25	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	Phát âm các âm khác nhau.	* Hoạt động chơi: Chơi tập - buổi chiều: Trẻ nói tên một số đồ dùng lớp mẫu giáo - TCM: Tiếng kêu của cái gì	
26	Trẻ có thể đọc được bài thơ mẹ và cô , mèo con đi học, đồng dao: Đi cầu đi quán với sự giúp đỡ của cô giáo.	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	* Hoạt động chơi- tập có chủ định: + Thơ: Mẹ và cô (TCTV: lon ton) + Thơ: Mèo con đi học (TCTV: Chang chang) * Hoạt động chơi- tập buổi chiều: Đọc đồng dao: Đi cầu đi quán	
27	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đồ dùng lớp mẫu giáo đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	* Hoạt động chơi: Chơi tập - buổi chiều: Gọi tên các đồ dùng lớp mẫu giáo	
28	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- Sử dụng các từ chỉ đồ dùng lớp mẫu giáo, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* Hoạt động chơi: chơi trong các giờ đón trả trẻ: Trẻ chào hỏi cô khi đến lớp, trò chuyện về lớp mẫu giáo * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trẻ bày tỏ nhu cầu của bản thân (Muốn ăn cơm; Đi vệ sinh..)	
29	Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động chơi: chơi trong các giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố	

			mẹ, nói nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép..	
30	Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Tự mở sách khi “đọc sách”	* Hoạt động chơi: Dạo chơi ngoài trời + Chơi tự do ở góc thư viện thông minh ngoài trời: Xem tranh ảnh, đồ dùng lớp mẫu giáo, tự mở sách khi “đọc sách”	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
33	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	Giao tiếp với những người xung quanh.	* Hoạt động chơi: chơi - tập ở các khu vực chơi: + Góc thao tác vai: bế em, nấu ăn, nghe điện thoại... + Góc vận động: Chơi ô tô + Góc hoạt động với đồ vật: Xếp đường đến trường, nặn viên phấn..	
38	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		
39	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi: Khi trẻ chơi - tập ở các khu vực chơi: Cô nhắc trẻ Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn * Hoạt động chơi: + Dạo chơi ngoài trời: Thí nghiệm vật chìm – vật nổi, quan sát cây hoa mười giờ.....	
41	-Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát cùng múa vui, cháu lên ba, em đi mẫu giáo	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của	- Hoạt động chơi- tập có chủ định: - VĐTN: Nhong nhong nhong + NH: Trường chúng cháu là trường mầm	

		các nhạc cụ.	non. - DH: Cháu lên ba + TC: Tai ai tinh - NNNH: Em đi mẫu giáo + TC: Nghe âm thanh đoán dụng cụ - Cô cho trẻ nghe một số bài hát về chủ đề bé lên mẫu giáo	
42	Trẻ thích xếp đường đến trường, nặn viên phần, tô màu quyển sách	Xếp đường đến trường, nặn viên phần, tô màu quyển sách	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: +HĐVĐV: Xếp đường đến trường + HĐVĐV: Nặn viên phần + HĐVĐV: Tô màu quyển sách * Hoạt động chơi: + Chơi – tập ở các khu vực chơi: Góc HĐVĐV: Xếp đường đến trường, nặn viên phần, tô màu quyển sách..	

Người lập

P. Hiệu trưởng

Cà Thị Xoan

Trần Thị Làn

